

Bản án số: 69/2017/HSST

Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Cao Sơn

- Ông Nguyễn Phi Đình

Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/ HSST, ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê H, Sinh ngày: 25/10/1990; Trú quán: khối 5, phường A1, thành phố H1, tỉnh H2; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1960 và bà: Lê Thị T, sinh năm: 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh H3. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trịnh Văn Q; sinh năm: 1999; Nghề nghiệp: Không; Trú tại: Tổ 9, phường A2, thành phố H1, tỉnh H2. (Vắng mặt)

Anh Dương Đình T, sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trú tại: xóm Xã A3, huyện M, tỉnh M1. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H1 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 18/5/2017 tại phòng 504 khách sạn K 1, thuộc phường T, thành phố H1. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H2 phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Lê H đang có hành vi sử dụng ma túy cùng với Trịnh Văn Q, thu giữ một túi ni lông chứa chất ma túy, H khai là ma túy đá (ký hiệu M1), 01 túi ni lông H khai là cần sa (ký hiệu M2) cùng với một số tang vật liên quan. Nguyễn Lê H khai còn thuê phòng 305 khách sạn K 1 nên Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra phòng 305 phát hiện, thu giữ 02 túi ni lông H khai là ma túy đá (ký hiệu N1, N2), 01 vỏ bao thuốc lá chứa “cỏ Mỹ” (N3) và một số tang vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Ngày 07/5/2017, Nguyễn Lê H đến khách sạn K 1, thuộc phường T, thành phố H1 thuê phòng 504 để nghỉ và sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 17/5/2017, Nguyễn Lê H sử dụng điện thoại di động Iphone của mình để liên lạc với một người đàn ông tên B (không rõ họ, tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy đá về sử dụng. Người đàn ông tên B hẹn H ra khu vực bến xe mới thành phố H2 để giao nhận ma túy. H đi tắc xi ra bến xe mới mua của người đàn ông tên B 03 túi ni lông chứa ma túy đá với số tiền là 3.000.000đ, mua 01 vỏ bao thuốc lá chứa “cỏ Mỹ” với số tiền 300.000đ. Người đàn ông tên B cho H một gói ni lông chứa ma túy cần sa và nhờ H giữ hộ 01 cân tiểu ly điện tử. Sau khi mua được ma túy H đi tắc xi về khách sạn K 1, thuê thêm phòng 305 của khách sạn để cất giấu ma túy sử dụng dần. H cất 02 túi ni lông ma túy đã dưới rèm ri đô cửa sổ và cất vỏ bao thuốc lá chứa “cỏ Mỹ” vào trong túi xách để ở phòng 305. H cầm 01 túi ni lông chứa ma túy đá và 01 túi ni lông cần sa lên phòng 504 để sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2017, Trịnh Văn Q và Nguyễn Thị Mai P đến gặp H tại phòng 504 của khách sạn để mượn tiền. Tại đây, H và Q sử dụng ma túy đá thì bị phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số 64/GĐMT-PC54 ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H3: chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ tại phòng 305, 504 khách sạn K1 (ký hiệu M1, N1, N2) có khối lượng 5,8309 gam Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 2774/KLGD-PC54 ngày 20/5/2017 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự, tổng cục cảnh sát, Bộ Công an kết luận: 01 gói thực vật khô (ký hiệu M2) thu tại phòng 504 có trọng lượng 2,9826 gam là cần sa; 01 gói thực vật khô (ký hiệu N3) thu giữ tại phòng 305 có trọng lượng 2,037gam là AMB-FUBINACA (có tác dụng gây ảo giác tương tự như chất Cần sa, tuy nhiên chất AMB-FUBINACA chưa nằm trong danh mục chất ma túy ở Việt Nam)

Tại bản cáo trạng số 61/CTr-KSĐT ngày 23/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017 và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, Nguyễn Lê H khai nhận: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 18/5/2017 tại phòng 305, 504 khách sạn K 1, thuộc phường T, thành phố H1. Nguyễn Lê H đang có hành vi tàng trữ trái phép 5,8309 gam (năm phẩy tám ba không chín gam) Methamphetamine và 2,9826 gam (hai phẩy chín tám hai sáu gam) cần sa, mua về để sử dụng thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H2 bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 64/GĐMT-PC54 ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H2 và kết luận giám định số 2774/KLGD-PC54 ngày 20/5/2017 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự, tổng cục cảnh sát, Bộ Công an: chất tinh thể rắn màu trắng và thực vật khô chứa trong túi ni lông thu giữ tại phòng của Nguyễn Lê H có trọng lượng 5,8309 gam Methamphetamine và 2,9826 gam là Cần sa, phù hợp cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Lê H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy về để sử dụng, không nhằm mục đích lợi nhuận nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo phù hợp.

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Bố, mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo việc răn đe và giáo dục bị cáo. Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Lê H số ma túy trên mua của một người đàn ông tên B ở bên xe mới thành phố H1, tuy nhiên thông tin về đối tượng này không đầy đủ nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trịnh Văn Q là người sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Lê H. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đối tượng này đã đi khỏi địa phương, qua xác minh đến nay đối tượng không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra hành vi của Trịnh Văn Q để điều tra, xử lý sau là phù hợp. Chủ khách sạn K 1 bà Nguyễn Thị L, lễ tân chị Võ Thị T đã cho Nguyễn Lê H thuê phòng khách sạn. Tuy nhiên, quá trình Hoàng thuê phòng thì bà L, chị T không biết được H thuê phòng để tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: 5,5368 gam Methamphetamine, 1,026 gam Cần sa và 1,008 gam AMB-FUBINACA (đã trừ mẫu giám định); 01 cân tiểu ly điện tử; 04 bình ga mi ni; 03 chiếc bật lửa; 01 chiếc đầu khò; 01 ống nhôm màu trắng; 03 bộ công thủy tinh; 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút; 08 ống hút nhựa các loại; 128 gói ni lông màu trắng; 05 ống thủy tinh màu trắng theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 điều 76 của BLTTHS cần tịch thu và tiêu hủy.

Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 của Nguyễn Lê H là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại Nguyễn Lê H: 01 ví da màu nâu; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook, vỏ màu trắng; 01 máy tính bảng màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại ASUS màu đen; 01 điện thoại Mobell màu đen; 01 túi xách màu nâu và số tiền 3.820.000đ. Trả cho anh Dương Đình T 01 giấy phép lái xe. Đây là tiền và vật có nguồn gốc không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả cho bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ khấu trừ trong số tiền 3.820.000đ của bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố **Nguyễn Lê H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: **Nguyễn Lê H 24 (hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 điều 76 của BLTTHS: tịch thu và tiêu hủy 5,5368 gam Methamphetamine, 1,026 gam Cần sa và 1,008 gam AMB-FUBINACA (đã trừ mẫu giám định); 01 cân tiểu ly điện tử; 04 bình ga mi ni; 03 chiếc bật lửa; 01 chiếc đầu khò; 01 ống nhôm màu trắng; 03 bộ công thủy tinh; 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút; 08 ống hút nhựa các loại; 128 gói ni lông màu trắng; 05 ống thủy tinh màu trắng; tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 của Nguyễn Lê H là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả cho Nguyễn Lê H: 01 ví da màu nâu; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook, vỏ màu trắng; 01 máy tính bảng màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại ASUS màu đen; 01 điện thoại Mobell màu đen; 01 túi xách màu nâu và số tiền 3.620.000đ (đã khấu trừ số tiền 200.000đ, tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án). Trả cho anh Dương Đình T 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Đình T. Đây là tiền và vật có nguồn gốc không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả cho bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2017 giữa cán bộ Công an thành phố H1 và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H1).

Về án phí: Áp dụng Điều 98, khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Lê H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

Trần Quốc Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cừ

Nguyễn Văn Thanh

Trần Quốc Dũng